TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 02 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 96, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980.

HKTT: Thôn T, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Số 6, A, phường T, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 15/3/2017 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố B. Sau khi kết hôn hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống dẫn đến va chạm, lạnh nhạt và mất lòng tin đối với nhau. Mặc dù 2 người đã cố gắng tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, cả chị T và anh Đ đều làm đơn đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T, anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa chị T và anh Đ đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Giữa chị T và anh Đ thống nhất thoả thuận để chị T chịu cả số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộptheo Biên lai số: AA/2016/0000870 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị T đã nộp xong lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND phường D, TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Hải